

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 - 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Ròn.

Ông Triệu Thanh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc Đ - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Vũ E - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2021, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Đ trình bày: Bà và ông Phạm Vũ E cưới nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh L. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông E ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, mối quan hệ vợ chồng chấm dứt.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Vũ E.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 06/5/2007 và Phạm Sơn Đ1, sinh ngày 22/12/2011, hiện các con chung đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Vũ E tại bản tự khai ngày 01/7/2021 trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Đ về ngày tháng, điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về không có tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân.

Về hôn nhân: Ông Phạm Vũ E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc Đ.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hải Đăng, sinh ngày 06/5/2007 và Phạm Sơn Đăng, sinh ngày 22/12/2011, hiện các con chung đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, ông E đồng ý để bà Đ được trực tiếp nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Đ, bị đơn ông Phạm Vũ E vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Vũ E có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại ấp 1, xã B, huyện Đ, tỉnh L, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Ông Phạm Vũ E được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án số 49/TB-TLVA ngày 08/3/2021, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 70/TB-TA ngày 05/5/2021 nhưng ông E không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông E không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Đ, bị đơn ông Phạm Vũ E vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà Đ theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Bà Đ và ông E chung sống có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh L. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông E là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Đ và ông E đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên xét vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa bà Đ và ông E đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tự mỗi người lo cho bản thân, quan hệ vợ chồng chấm dứt từ khi ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Do đó, việc bà Đ yêu cầu ly hôn và ông E đồng ý là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về nuôi con chung: Xét bà Đ và ông E có 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 06/5/2007 và Phạm Sơn Đ1, sinh ngày 22/12/2011, hiện các con chung đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu nuôi ba con chung của bà Đ phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, hiện 02 cháu đang sống với bà Đ và bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung từ khi ly thân cho đến nay, việc giao con chung Phạm Hải Đ và Phạm Sơn Đ1 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Xét việc bà Đ không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung như đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 (theo bản tự khai ngày 08/3/2021) là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đ trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc Đ về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Vũ E.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc Đ và ông Phạm Vũ E.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 06/5/2007 và Phạm Sơn Đ1, sinh ngày 22/12/2011, hiện 02 con chung đang sống với bà Đ cho bà Huỳnh Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Vũ E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông E được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà Đ và ông E có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0009029 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển